TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/DS-ST
Ngày 10-01-2020
"V/v Tranh chấp giao dịch dân sự về hụi, tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hồng Thắm
Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc "Tranh chấp giao dịch dân sự về hụi, tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N**,** sinh năm 1957
Địa chỉ: Khu phố 5, phường M, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Phí Ngọc M, sinh năm 1989 là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 28/8/2019). Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Nguyệt H, sinh năm 1975. Vắng mặt.
Địa chỉ: Khu phố 5, phường M, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Anh D, sinh năm 1973. Vắng mặt.
Địa chỉ: Khu phố 5, phường M, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 8 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày như sau:

Năm 2017 bà N có tham gia dây hụi do bà H làm chủ hụi gồm 15 thành viên với 03 chân hụi, mỗi chân hụi bà N đóng 4.000.000 đồng một kỳ, đã đóng được 12 kỳ và chưa hốt chân nào, do đó bà H nợ bà N 144.000.000 đồng tiền hụi. Ngoài ra, bà N có cho bà H vay số tiền mặt 50.000.000 đồng nhưng đến nay vẫn chưa trả. Ngày 27/5/2019 tại Công an thị xã Phước Long, giữa bà N và bà H đã thống nhất bà H còn nợ bà N số tiền hụi là 144.000.000 đồng và số tiền vay là 50.000.000 đồng. Và bà H cam kết sẽ trả

số tiền trên bằng hình thức giao quyền sử dụng đất tại khu phố 5, phường M, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước cho tất cả những thành viên trong dây hụi nhưng đến nay bà H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Do đó, bà N làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Phước Long buộc bà H và chồng là ông Đoàn Anh D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà N tổng số tiền 194.000.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 11 năm 2019, bị đơn trình bày như sau:

Bà H thống nhất với lời trình bày của bà N.

Tại công an thị xã Phước Long bà H có đồng ý trả tiền cho bà N bằng đất nhưng hiện nay thửa đất đó đã cấn nợ cho người khác nên nay bà H đề nghị bà N cho bà H được trả dần số tiền còn nợ 194.000.000 đồng theo từng năm, mỗi năm trả 15.000.000 đồng.

Đối với ông Đoàn Anh D thì không liên quan đến việc vay nợ hay nợ hụi giữa bà H và các chân hụi vì ông D không tham gia và số tiền chơi hụi bà H sử dụng để xoay vòng trong các dây hụi với nhau, không sử dụng vào mục đích chung của gia đình.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26 tháng 11 năm 2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày như sau:

Ông D và bà H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Từ năm 2017 cho đến nay, ông bà không còn sống chung, ông D làm khung rạp cưới hỏi tại thị xã Phước Long, còn bà H thì bỏ đi làm ở Đăk Nông. Do đó, việc bà H vay nợ, làm chủ hụi hay chơi hụi với ai thì ông D không biết nên ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà N về việc buộc ông phải có trách N liên đới với bà H trả cho bà N số tiền 194.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc bà H và ông D có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền nợ hụi 144.000.000 đồng và số tiền vay 50.000.000 đồng.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.
- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án Tranh chấp giao dịch dân sự về hụi, tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản giữa nguyên đơn Nguyễn Thị N và bị đơn Lê Thị Nguyệt H; Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại địa phận thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26/11/2019. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như ý kiến trình bày của nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử xác định bà N có tham gia dây hụi do bà H làm chủ và hiện bà H còn nợ bà N số tiền hụi là 144.000.000 đồng, ngoài ra bà H còn vay của bà N số tiền 50.000.000 đồng đến nay chưa trả. Việc bà H thừa nhận số nợ và đồng ý trả là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ và Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận, buộc bà H có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền nợ hụi là 144.000.000 đồng và số tiền vay là 50.000.000 đồng.

[5] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Đoàn Anh D cùng có nghĩa vụ liên đới với bà H trả số tiền 194.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh được ông D có biết và tham gia vào các dây hụi do bà H làm chủ cũng như giao dịch vay mượn tiền của bà H, mặt khác tại thời điểm mở các dây hụi và vay tiền ông D và bà H không còn sống chung, bà H cũng không sử dụng tiền hụi, tiền vay vào mục đích chung của gia đình. Do đó, không có căn cứ để buộc ông Dũng phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về phần này.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 471 Bộ luật dân sự, Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị N.

Buộc bị đơn Lê Thị Nguyệt H trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị N số tiền nợ hụi là 144.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi bốn triệu đồng*) và số tiền vay là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho người được thi hành án thì ngoài số tiền chậm trả, hàng tháng người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Bị đơn Lê Thị Nguyệt H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.700.000 đồng (*Chín triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước hoàn trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.850.000 đồng (*Bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0006xxx ngày 11 tháng 9 năm 2019.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án 10/01/2020; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt